

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
CÔNG TY TNHH MTV ĐTPT
THỦY LỢI SÔNG ĐÁY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 04 tháng 8 năm 2025

Số: 431/CTSD-TCKT

V/v báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch tài
chính năm 2025, xây dựng kế hoạch tài chính
năm 2026 và giai đoạn 05 năm 2026-2030

Kính gửi: Sở Tài chính Hà Nội.

Thực hiện Văn bản số 11402/BTC-DNNN ngày 28/7/2025 của Bộ Tài chính về việc báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch tài chính năm 2025, xây dựng kế hoạch tài chính năm 2026 và giai đoạn 05 năm 2026-2030. Sau khi nghiên cứu, rà soát và tổng hợp số liệu Công ty TNHH một thành viên ĐTPT thủy lợi Sông Đáy báo cáo như sau:

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH, CƠ CẤU TỔ CHỨC

Công ty TNHH một thành viên đầu tư phát triển thủy lợi Sông Đáy là doanh nghiệp công ích do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, được giao nhiệm vụ quản lý, khai thác hệ thống công trình thủy lợi để phục vụ tưới, tiêu nước phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh, xã hội cho 08 Phường: Hà Đông, Kiến Hưng, Dương Nội, Phú Lương, Yên Nghĩa, Thượng Cát, Tây Tựu, Chương Mỹ và 23 Xã: Đan Phượng, Ô Diên, Liên Minh, Hoài Đức, An Khánh, Dương Hòa, Sơn Đồng, Thanh Oai, Bình Minh, Tam Hưng, Dân Hòa, Hòa Phú, Phú Nghĩa, Quảng Bị, Trần Phú, Xuân Mai, Mỹ Đức, Hồng Sơn, Hương Sơn, Phúc Sơn, Thường Tín, Thượng Phúc, Phượng Dực thuộc thành phố Hà Nội.

Vốn điều lệ của công ty theo Quyết định số 3435/QĐ-UBND ngày 27/6/2019 của UBND Thành phố Hà Nội là 1.745 tỷ đồng.

Bộ máy của công ty bao gồm:

1. Lãnh đạo quản lý gồm: 01 Chủ tịch công ty, 03 Phó tổng giám đốc, 01 Kế toán trưởng, 01 Kiểm soát viên.
2. Các phòng chuyên môn nghiệp vụ, gồm 04 phòng: Phòng Tổ chức - Hành chính, Phòng Tài chính - Kế toán, Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật, Phòng Quản lý nước và công trình.
3. Các xí nghiệp trực thuộc gồm: Xí nghiệp ĐTPT thủy lợi Đan Hoài, Xí nghiệp ĐTPT thủy lợi La Khê, Xí nghiệp ĐTPT thủy lợi Chương Mỹ, Xí nghiệp ĐTPT thủy lợi Mỹ Đức và 01 chi nhánh công ty.

B. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM 2025, XÂY DỰNG KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM 2026 VÀ GIAI ĐOẠN 5 NĂM 2026-2030

I. ĐÁNH GIÁ ĐỐI VỚI NĂM 2025

1. Kế hoạch tài chính năm 2025

Các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động năm 2025 được giao theo Quyết định số 4501/QĐ-STC ngày 21/4/2025 của Sở Tài chính Hà Nội gồm:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số tiền
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	241.805
2	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	14.737
3	Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	1.716.923
4	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	0,86
5	Nợ phải trả quá hạn	Triệu đồng	0
6	Khả năng thanh toán nợ đến hạn	Lần	>1
7	Tình hình thực hiện sản phẩm, dịch vụ công ích	ha	231.346,29

2. Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch tài chính 6 tháng đầu năm 2025 so với Kế hoạch năm 2025

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2025	Tỷ lệ thực hiện so với cùng kỳ năm trước (%)	Tỷ lệ thực hiện so với kế hoạch (%)
1	Tổng doanh thu	38.828	241.805	223	0,57	0,09
-	Doanh thu hoạt động sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi	38.635	241.000			
-	Doanh thu hoạt động khác	193	805	223	115,54	27,70
2	Lợi nhuận sau thuế	-30.315	14.737	-63.225	208,56	
-	Hoạt động sản phẩm dịch vụ công ích	-30.305	14.517	-63.223	208,62	
-	Hoạt động khác	10	220	-2		
3	Vốn chủ sở hữu	1.682.315	1.716.923	1.651.159	98,15	96,17
4	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (%)	- 1,8	0,86	- 3,9		
5	Nợ phải trả quá hạn	0	0	0		
6	Khả năng thanh toán nợ đến hạn (lần)	0,65	>1	0,14		
7	Tình hình thực hiện sản phẩm, dịch vụ công ích (ha)	55.337,25	231.346,29	89.672,34	162,05	38,76

*** Hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh:**

Ngày 23/6/2025 UBND thành phố đã ban hành giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đặt hàng các công ty thủy lợi trên địa bàn thành phố tại Quyết định số 3130/QĐ-UBND nhưng đến nay vẫn chưa được ký hợp đồng đặt hàng vì vậy doanh thu hoạt động công ích chưa có cơ sở để ghi nhận.

- Tổng doanh thu thực hiện 6 tháng đầu năm 2025 là 223 triệu đồng, bằng 0,57% so với cùng kỳ năm 2024 (38.828 triệu đồng) và đạt 0,09% so với chỉ tiêu kế hoạch giao năm 2025 (241.805 triệu đồng). Trong đó:

+ Doanh thu dịch vụ công ích thủy lợi là 0 triệu đồng.

+ Doanh thu hoạt động khác (bao gồm lãi tiền gửi ngân hàng, doanh thu hoạt động của chi nhánh công ty) là 223 triệu đồng, bằng 115,54% so với cùng kỳ năm 2024 (193 triệu đồng).

- Lợi nhuận thực hiện 6 tháng đầu năm 2025 lỗ 63.225 triệu đồng, bằng 208,56% so với cùng kỳ năm 2024 (lỗ 30.315 triệu đồng), trong đó:

+ Lợi nhuận hoạt động dịch vụ công ích thủy lợi lỗ 63.223 triệu đồng. Đây là khoản lỗ tạm thời, nguyên nhân như đã trình bày ở trên.

+ Lợi nhuận từ hoạt động khác (bao gồm lãi tiền gửi, hoạt động của chi nhánh công ty) lỗ 2 triệu đồng. Do trong năm phát sinh chi phí lãi vay để chi trả tiền lương cho người lao động khi chưa được cấp kinh phí hoạt động.

Từ đầu năm đến nay, Công ty đã thực hiện nhiệm vụ tưới, tiêu theo Hợp đồng nguyên tắc số 286/HĐKT-BQLDT ngày 31/12/2024 giữa Ban Quản lý, Duy tu các công trình nông nghiệp và Môi trường Hà Nội với Công ty và công ty đã ghi nhận chi phí phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh trong kỳ.

- Tổng chi phí trong 6 tháng đầu năm 2025 là 63.448 triệu đồng, giảm 5.695 triệu đồng, tương ứng tỷ lệ giảm 8,24% so với cùng kỳ năm 2024 (69.143 triệu đồng), trong đó:

+ Chi phí sản xuất kinh doanh là 55.808 triệu đồng

+ Chi phí quản lý là 7.397 triệu đồng

+ Chi phí tài chính là 243 triệu đồng

+ Chi phí khác là 0,023 triệu đồng

*** Tình hình thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước:**

Số phải nộp năm trước chuyển sang là -158,7 triệu đồng, số phát sinh thuế và các khoản phải nộp nhà nước 6 tháng đầu năm 2024 là 207,3 triệu đồng, số đã nộp trong năm là 260,4 triệu đồng, số còn phải nộp chuyển kỳ sau là -211,8 triệu đồng.

3. Đánh giá ước thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch tài chính năm 2025

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Ước thực hiện năm 2025	Tỷ lệ thực hiện so với năm trước (%)	Tỷ lệ thực hiện so với kế hoạch (%)
1	Tổng doanh thu	230.468	241.805	230.540	100,03	95,34
-	Doanh thu hoạt động sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi	229.663	241.000	230.000	100,15	95,44
-	Doanh thu hoạt động khác	805	805	540	67,08	67,08
2	Lợi nhuận sau thuế	13.143	14.737	14.737	112,13	100,00
-	Hoạt động sản phẩm dịch vụ công ích	12.891	14.517	14.692	113,97	101,21
-	Hoạt động khác	252	220	45	87,30	20,45
3	Vốn chủ sở hữu	1.682.883	1.716.923	1.716.923	102,02	100
4	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (%)	0,78	0,86	0,86	110,26	100
5	Nợ phải trả quá hạn	0	0	0		
6	Khả năng thanh toán nợ đến hạn (lần)	1,08	>1	>1		
7	Tình hình thực hiện sản phẩm, dịch vụ công ích (ha)	121.643,35	231.346,29	230.997,0	189,90	99,85

* Sản phẩm dịch vụ công ích:

Công ty ước thực hiện năm 2025 với tổng diện tích là 230.997,0 ha, đạt tỷ lệ 99,85% so với kế hoạch Thành phố giao (231.346,29 ha). Diện tích giảm so với kế hoạch là do người dân bỏ không canh tác.

* Hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Tổng doanh thu ước thực hiện năm 2025 là 230.540 triệu đồng, đạt 95,34% so với kế hoạch được giao năm 2025 (241.805 triệu đồng) và bằng 100,03% so với năm 2024 (230.468 triệu đồng). Doanh thu giảm do tiết kiệm chi theo Nghị quyết số 173/NQ-CP ngày 13/6/2025.

+ Ước doanh thu đặt hàng năm 2025 theo đơn giá tại Quyết định số 3130/QĐ-UBND ngày 23/6/2025 của UBND thành phố Hà Nội là 230.000 triệu đồng.

+ Ước doanh thu khác là 540 triệu đồng.

- Tổng chi phí ước thực hiện năm 2025 là 215.803 triệu đồng, bằng 99,30% so với cùng kỳ năm 2024 (217.325 triệu đồng). Trong đó:

+ Chi phí sản xuất kinh doanh là 184.518 triệu đồng.

+ Chi phí quản lý là 30.790 triệu đồng (bao gồm chi phí bán hàng là 0 triệu, chi phí quản lý doanh nghiệp là 30.790 triệu đồng).

+ Chi phí khác là: 495 triệu đồng.

- Lợi nhuận sau thuế ước thực hiện năm 2025 là 14.737 triệu đồng, đạt 100% chỉ tiêu kế hoạch giao năm 2025 (14.737 triệu đồng) và bằng 112,13% so với năm 2024 (13.143 triệu đồng).

* Tình hình thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước: Ước tính số phải nộp ngân sách năm 2025 là 280 triệu đồng.

4. Thuận lợi, khó khăn.

- Thuận lợi:

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, sự giúp đỡ của các Sở, Ngành chức năng. Sự phối hợp chặt chẽ và giúp đỡ nhiệt tình của cán bộ và nhân dân các xã trong địa bàn, sự đoàn kết, nỗ lực phấn đấu của tập thể Cán bộ- công nhân viên chức người lao động. Công ty TNHH MTV đầu tư phát triển thủy lợi Sông Đáy sẽ khắc phục mọi khó khăn và hoàn thành tốt nhiệm vụ tưới, tiêu nước phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh trên địa bàn năm 2025 góp phần đảm bảo an sinh, xã hội của Thành phố.

- Khó khăn:

Do chưa được phê duyệt đặt hàng năm 2025, công ty chưa được cấp kinh phí nên gặp rất nhiều khó khăn trong việc duy trì hoạt động thường xuyên, dẫn đến nợ lương CBCNV, nợ tiền điện, nợ BHXH...đời sống của người lao động gặp rất nhiều khó khăn.

- Đề xuất, kiến nghị:

Đề nghị Sở tài chính, Sở NN và Môi trường Hà Nội quan tâm, xem xét tháo gỡ khó khăn cho các công ty thủy lợi để có kinh phí hoạt động sản xuất kinh doanh.

5. Giải pháp để hoàn thành kế hoạch tài chính năm 2025

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, quản lý của Ban lãnh đạo công ty và lãnh đạo các đơn vị trực thuộc để hoàn thành phương án đặt hàng.

- Chỉ đạo cán bộ công nhân viên tiếp tục thực hiện tốt công tác tưới, tiêu nước phục vụ sản xuất nông nghiệp cho vụ Mùa, vụ Đông, nuôi trồng thủy sản, hoa, cây ăn quả năm 2025.

- Thực hiện tốt phương án phòng chống lụt bão, tổ chức trực và theo dõi chặt chẽ diễn biến của các cơn bão để vận hành, tiêu thoát nước kịp thời hạn chế thiệt hại do thiên tai gây ra.

- Phối hợp chặt chẽ với các địa phương trong việc điều hành tưới, tiêu nước phục vụ sản xuất nông nghiệp và tiêu thoát nước khu vực đô thị năm 2025.

II. Dự kiến ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030

Trên cơ sở kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024, tình hình ước thực hiện năm 2025 và kế hoạch cung cấp dịch vụ công ích thủy lợi trong các năm tiếp theo, Công ty xây dựng kế hoạch dự kiến giai đoạn 05 năm 2026-2030 cụ thể như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2024	Ước thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026	Kế hoạch năm 2027	Kế hoạch năm 2028	Kế hoạch năm 2029	Kế hoạch năm 2030
1	Tổng doanh thu	Tr.đồng	230.468	230.540	230.540	230.540	230.540	230.540	230.540
-	Doanh thu hoạt động sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi	Tr.đồng	229.663	230.000	230.000	230.000	230.000	230.000	230.000
-	Doanh thu hoạt động khác	Tr.đồng	805	540	540	540	540	540	540
2	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	13.143	14.737	14.737	14.737	14.737	14.737	14.737
-	Hoạt động sản phẩm dịch vụ công ích	Tr.đồng	12.891	14.692	14.692	14.692	14.692	14.692	14.692
-	Hoạt động khác	Tr.đồng	252	45	45	45	45	45	45
3	Trích lập các quỹ	Tr.đồng	13.143	14.737	14.737	14.737	14.737	14.737	14.737
-	Quỹ đầu tư phát triển	Tr.đồng	0	0	0	0	0	0	0
-	Quỹ khen thưởng phúc lợi	Tr.đồng	12.980	14.472	14.472	14.472	14.472	14.472	14.472
-	Quỹ khen thưởng ban điều hành	Tr.đồng	163	265	265	265	265	265	265
4	Nộp NSNN	Tr.đồng	225	280	280	280	280	280	280
-	Thuế GTGT	Tr.đồng	96	55	55	55	55	55	55
-	Thuế TNDN	Tr.đồng	63	25	25	25	25	25	25
-	Các khoản thuế, phí phải nộp khác	Tr.đồng	66	200	200	200	200	200	200
-	Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ	Tr.đồng	0	0	0	0	0	0	0

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch tài chính năm 2025, xây dựng kế hoạch tài chính năm 2026 và giai đoạn 05 năm 2026 - 2030 của Công ty TNHH một thành viên Đầu tư phát triển Thủy lợi Sông Đáy. Kính đề nghị Sở Tài chính Hà Nội xem xét, tổng hợp.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, TCKT.

CHỦ TỊCH CÔNG TY

Trần Đình Cường

HOẠCH TÀI CHÍNH - CÔNG TY MẸ DOANH NGHIỆP DO NHÀ NƯỚC NÂM GIỮ 100% VỐN ĐIỀU LỆ VÀ DOANH NGHIỆP CÓ VỐN NHÀ NƯỚC
(Kèm theo Công văn số 434 /CTSD-TCKT ngày 04 / 8 /2025 của công ty TNHH một thành viên ĐTPPT thủy lợi Sông Đáy)

Số liệu báo cáo công ty mẹ đối với các doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và doanh nghiệp có vốn nhà nước và số liệu báo cáo tài chính của các doanh nghiệp độc lập

B. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH

TT	Tên Doanh nghiệp	1. Tổng doanh thu (Mã số 10 + 21 + 31 KQKD)										2.a. Lãi phát sinh trước thuế TNDN (Mã số 50 KQKD)							
		Năm 2024	Năm 2025			Kế hoạch năm 2026	Kế hoạch năm 2027	Kế hoạch năm 2028	Kế hoạch năm 2029	Kế hoạch năm 2030	Năm 2024	Năm 2025			Kế hoạch năm 2026	Kế hoạch năm 2027	Kế hoạch năm 2028	Kế hoạch năm 2029	Kế hoạch năm 2030
			Kế hoạch	Thực hiện đến 30/6	Ước thực hiện							Kế hoạch	Thực hiện đến 30/6	Ước thực hiện					
I	Công ty TNHH một thành viên ĐTPPT thủy lợi Sông Đáy	230.040	241.377		230.112	230.112	230.112	230.112	230.112	230.112	13.199	14.772		14.742	14.742	14.742	14.742	14.742	14.742

I. Kết quả kinh doanh

Page 2

II. Lợi nhuận sau thuế phải nộp NSNN đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; Cổ tức, lợi nhuận được chia theo phần vốn nhà nước đối với công ty cổ phần, công ty TNHH 2TV trở lên phải nộp NSNN									
Năm 2024	Năm 2025			Kế hoạch năm 2026	Kế hoạch năm 2027	Kế hoạch năm 2028	Kế hoạch năm 2029	Kế hoạch năm 2030	
	Kế hoạch	Thực hiện đến 30/6	Ước thực hiện						
-	-	-	-	-	-	-	-	-	
III. Lợi nhuận sau thuế đã nộp NSNN đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; Cổ tức, lợi nhuận được chia theo phần vốn nhà nước đã nộp NSNN đối với công ty cổ phần, công ty TNHH 2TV trở lên									
Năm 2024	Năm 2025			Kế hoạch năm 2026	Kế hoạch năm 2027	Kế hoạch năm 2028	Kế hoạch năm 2029	Kế hoạch năm 2030	
	Kế hoạch	Thực hiện đến 30/6	Ước thực hiện						

KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH -HỢP NHẤT DOANH NGHIỆP DO NHÀ NƯỚC NÁM GIỮ 100% VỐN ĐIỀU LỆ VÀ DOANH NGHIỆP CÓ VỐN NHÀ NƯỚC
(Kèm theo Công văn số 431 /CTSD-TCKT ngày 04 / 8 /2025 của công ty TNHH một thành viên ĐTPT thủy lợi Sông Đáy)

Số liệu theo báo cáo tài chính hợp nhất của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và doanh nghiệp có vốn nhà nước

B. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH

TT	Tên Doanh nghiệp	1. Tổng doanh thu (Mã số 10 + 21 + 31 KQKD)										2.a. Lãi phát sinh trước thuế TNDN (Mã số 50 KQKD)									
		Năm 2024	Năm 2025			Kế hoạch năm 2026	Kế hoạch năm 2027	Kế hoạch năm 2028	Kế hoạch năm 2029	Kế hoạch năm 2030	Năm 2024	Năm 2025			Kế hoạch năm 2026	Kế hoạch năm 2027	Kế hoạch năm 2028	Kế hoạch năm 2029	Kế hoạch năm 2030		
			Kế hoạch	Thực hiện đến 30/6	Ước thực hiện							Kế hoạch	Thực hiện đến 30/6	Ước thực hiện							
		230.468	241.805	223	230.540	230.540	230.540	230.540	230.540	230.540	13.206	14.792		14.762	14.762	14.762	14.762	14.762			
I	Công ty TNHH một thành viên ĐTPT thủy lợi Sông Đáy																				

I. Kết quả kinh doanh																		
2.b. Lãi phát sinh sau thuế TNDN (Mã số 60 KQKD)								3. Lỗ phát sinh (Mã số 50 KQKD âm)										
		Năm 2025		Kế hoạch năm 2026	Kế hoạch năm 2027	Kế hoạch năm 2028	Kế hoạch năm 2029	Kế hoạch năm 2030	Năm 2024	Năm 2025			Kế hoạch năm 2026	Kế hoạch năm 2027	Kế hoạch năm 2028	Kế hoạch năm 2029	Kế hoạch năm 2030	
		Kế hoạch	Thực hiện đến 30/6	Ước thực hiện	Kế hoạch năm 2026	Kế hoạch năm 2027	Kế hoạch năm 2028	Kế hoạch năm 2029	Kế hoạch năm 2030	Năm 2024	Kế hoạch	Thực hiện đến 30/6	Ước thực hiện	Kế hoạch năm 2026	Kế hoạch năm 2027	Kế hoạch năm 2028	Kế hoạch năm 2029	Kế hoạch năm 2030
13.143	14.737		14.737	14.737	14.737	14.737	14.737	14.737	14.737			-	63.225				63.225	

III. Lợi nhuận sau thuế phải nộp NSNN đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; Cổ tức, lợi nhuận được chia theo phần vốn nhà nước đối với công ty cổ phần, công ty TNHH 2TV trở lên phải nộp NSNN									
Năm 2024	Năm 2025			Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030	Năm 2031
	Kế hoạch	Thực hiện đến 30/6	Ước thực hiện						
-	-	-	-	-	-	-	-	-	-

III. Lợi nhuận sau thuế đã nộp NSNN đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; Cổ tức, lợi nhuận được chia theo phần vốn nhà nước đã nộp NSNN đối với công ty cổ phần, công ty TNHH 2TV trở lên

Năm 2024	Năm 2025			Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030	Năm 2031
	Kế hoạch	Thực hiện đến 30/6	Ước thực hiện						
-	-	-	-	-	-	-	-	-	-